

# Bản tin Phân tích kỹ thuật

---

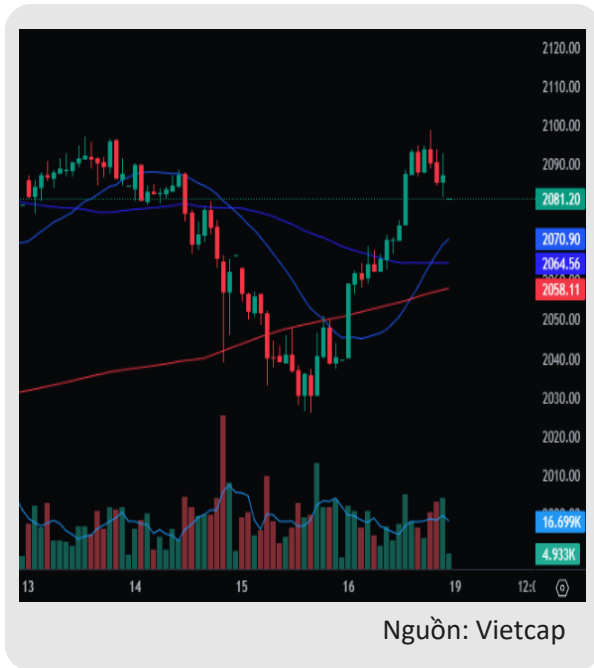
16/01/2026



**Vũ Minh Đức**  
Phó Giám đốc  
[duc.vu@vietcap.com.vn](mailto:duc.vu@vietcap.com.vn)  
+8428 3914 3588 ext.363

**Lê Hải Đăng**  
Chuyên viên  
[dang.le@vietcap.com.vn](mailto:dang.le@vietcap.com.vn)  
+8428 3914 3588 ext.570

# Chiến lược HDTL chỉ số VN30



## Nhận định:

- 4111G2000 thu hẹp một phần đà tăng về cuối phiên, vi phạm đường MA5 cho thấy đà tăng dần chững lại. (M15)
- Dự báo hợp đồng này sẽ giảm nhẹ về khu vực 2.075 điểm. Khuyến nghị mở vị thế bán với dừng lỗ khi xuất hiện giá đóng cửa trên ngưỡng 2.090 điểm.

## Chiến lược:

- Bán (S): 2.085 điểm
- Mục tiêu (TP): 2.075 điểm
- Dừng lỗ (SL): 2.090 điểm

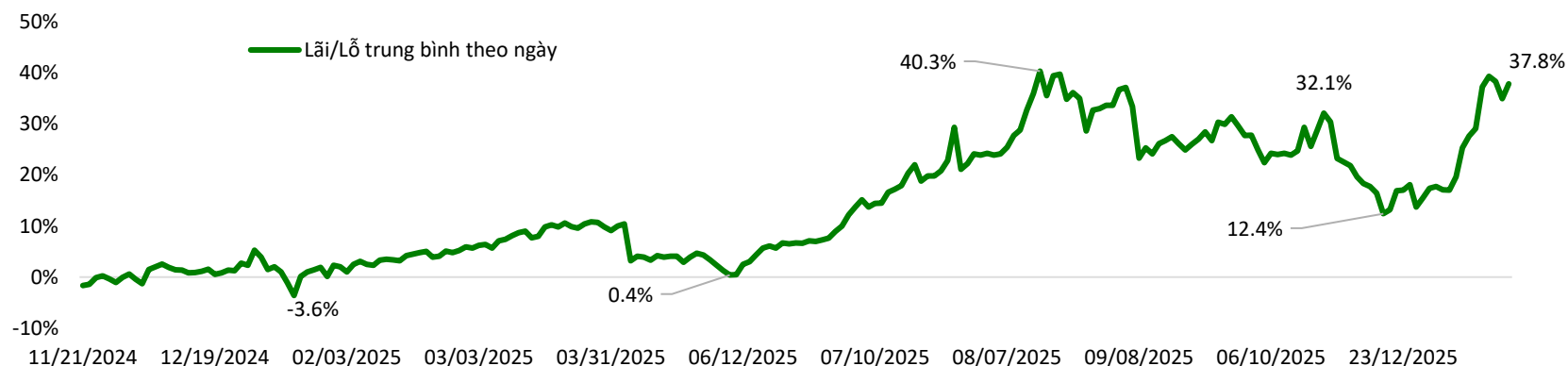
# Quan điểm kỹ thuật



- VN-Index thu hẹp đà tăng trong phiên, đóng cửa dưới đường MA5 trên mức thanh khoản thấp cho thấy hoạt động mua còn do dự. Tuy nhiên, lực bán cũng không cao. VN30-Index vận động tương đồng trên mức thanh khoản thấp. Trong ngắn hạn, tất cả các chỉ số không thay đổi về tín hiệu so với phiên 15/01.
- Về hoạt động giao dịch, lực bán không cao trên nhóm Ngân hàng, Bất động sản và Dầu khí. Ngược lại, hoạt động mua gia tăng đồng đều trên nhóm Bán lẻ, Bảo hiểm và CNTT. Về tín hiệu kỹ thuật, chỉ VN30 duy trì 80% cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực trung hạn. Toàn sàn HOSE, số cổ phiếu mang xu hướng tăng giữ trên mức 50%, không thay đổi đáng kể so với giai đoạn quanh vùng 1.900 điểm (phiên 13/01) cho thấy 2 phiên giảm 14-15/01 không tác động về cấu trúc xu hướng.
- Dựa trên tín hiệu đang có, chúng tôi cho rằng VN-Index vẫn thiếu động lực vượt vùng 1.900 điểm bởi lực cầu duy trì ở trạng thái thăm dò. Điều này làm gia tăng khả năng xuất hiện một nhịp giảm về vùng 1.845 điểm trong phiên 19/01. Tuy nhiên, phiên giảm này sẽ mang tính chất củng cố, huy động lực cầu nhằm gia tăng động lực vượt 1.900 điểm trong thời gian tới.

## Bảng theo dõi những vị thế đang mở

| BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ |            |           |            |              |        |                 |                |              |                    |                  |
|------------------------------------|------------|-----------|------------|--------------|--------|-----------------|----------------|--------------|--------------------|------------------|
| Mã                                 | Ngày mở    | Ngày đóng | Trạng thái | Giá hiện tại | Giá mở | Lãi/Lỗ hiện tại | Ngưỡng dừng lỗ | Giá mục tiêu | Ngưỡng dừng lỗ mới | Giá mục tiêu mới |
| TCB                                | 19/12/2025 |           | Đang mở    | 35,800       | 33,100 | 8.2%            | 32,000         | 36,200       | 34,700             | 38,900           |
| MSN                                | 31/12/2025 |           | Đang mở    | 81,400       | 76,500 | 6.4%            | 74,000         | 82,000       | 77,500             |                  |
| MBB                                | 09/01/2025 |           | Đang mở    | 27,050       | 26,700 | 1.3%            | 25,500         | 29,500       |                    |                  |
| SSI                                | 09/01/2025 |           | Đang mở    | 32,650       | 30,300 | 7.8%            | 29,200         | 34,500       | 30,500             | 37,600           |
| VND                                | 09/01/2025 |           | Đang mở    | 20,500       | 19,300 | 6.2%            | 18,300         | 23,000       | 19,300             |                  |
| DGW                                | 14/01/2025 |           | Đang mở    | 46,000       | 43,450 | 5.9%            | 40,500         | 50,000       |                    |                  |
| HPG                                | 16/01/2025 |           | Đang mở    | 27,600       | 27,300 | 1.1%            | 26,800         | 30,800       |                    |                  |
| GEX                                | 16/01/2025 |           | Đang mở    | 40,800       | 41,500 | -1.7%           | 39,500         | 52,000       |                    |                  |



# Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

| TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX |         |                        |                        |                     |                    |           |      |       |            |                 |                 |                 |
|------------------------------------|---------|------------------------|------------------------|---------------------|--------------------|-----------|------|-------|------------|-----------------|-----------------|-----------------|
| Mã                                 | Giá     | Thay đổi giá<br>1 ngày | Thay đổi giá<br>5 ngày | Vốn hóa<br>(tỷ VND) | Thay đổi<br>chỉ số | EPS trượt | PB   | PE    | Xu hướng   | Xu hướng<br>T-1 | Xu hướng<br>T-2 | Xu hướng<br>T-3 |
| VIC                                | 159,900 | 4.51%                  | -9.15%                 | 1,232,194           | 10.840             | 1,147     | 8.5  | 139.4 | Trung tính | Trung tính      | Trung tính      | Trung tính      |
| VHM                                | 124,100 | 3.42%                  | -11.36%                | 509,730             | 3.397              | 6,133     | 2.4  | 20.2  | Trung tính | Trung tính      | Tích cực        | Tích cực        |
| FPT                                | 105,300 | 6.90%                  | 8.11%                  | 179,379             | 2.416              | 5,280     | 5.0  | 19.9  | Tích cực   | Trung tính      | Tích cực        | Tích cực        |
| VCB                                | 73,000  | 1.53%                  | 7.35%                  | 609,964             | 1.820              | 4,202     | 2.7  | 17.4  | Tích cực   | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| GAS                                | 99,800  | -3.11%                 | 2.78%                  | 240,812             | -1.459             | 5,014     | 3.7  | 19.9  | Tích cực   | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| MCH                                | 160,000 | -3.03%                 | -9.09%                 | 207,114             | -1.224             | 6,160     | 13.0 | 26.0  | Tiêu cực   | Trung tính      | Trung tính      | Trung tính      |
| GVR                                | 35,900  | -3.88%                 | 13.61%                 | 143,600             | -1.088             | 1,569     | 2.5  | 22.9  | Tích cực   | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| HDB                                | 28,450  | -3.72%                 | 1.97%                  | 142,400             | -1.034             | 3,064     | 2.2  | 9.3   | Trung tính | Tích cực        | Trung tính      | Trung tính      |
| MWG                                | 87,000  | 3.57%                  | 1.16%                  | 127,756             | 0.890              | 3,957     | 4.1  | 22.0  | Tích cực   | Trung tính      | Trung tính      | Trung tính      |
| HDV                                | 29,500  | -3.75%                 | 9.87%                  | 91,789              | -0.672             | 3,765     | 16.4 | 7.8   | Trung tính | Tích cực        | Trung tính      | Trung tính      |
| CTG                                | 39,600  | -1.00%                 | -2.82%                 | 307,571             | -0.600             | 4,292     | 1.8  | 9.2   | Tích cực   | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| VNM                                | 69,600  | -1.97%                 | 14.10%                 | 145,461             | -0.560             | 4,160     | 4.3  | 16.7  | Tích cực   | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| BID                                | 51,100  | 0.79%                  | 10.97%                 | 358,792             | 0.552              | 3,781     | 2.2  | 13.5  | Tích cực   | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| BSR                                | 20,150  | -2.66%                 | 2.28%                  | 100,897             | -0.523             | 413       | 1.8  | 48.8  | Tích cực   | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| PNJ                                | 107,700 | 6.11%                  | 4.56%                  | 36,742              | 0.438              | 6,909     | 3.1  | 15.6  | Tích cực   | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |

# Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

| TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX |         |                     |                     |                  |                 |           |     |      |            |              |              |              |
|--------------------------------|---------|---------------------|---------------------|------------------|-----------------|-----------|-----|------|------------|--------------|--------------|--------------|
| Mã                             | Giá     | Thay đổi giá 1 ngày | Thay đổi giá 5 ngày | Vốn hóa (tỷ VND) | Thay đổi chỉ số | EPS trượt | PB  | PE   | Xu hướng   | Xu hướng T-1 | Xu hướng T-2 | Xu hướng T-3 |
| PVI                            | 112,500 | 9.97%               | 20.32%              | 26,352           | 7.543           | 5,080     | 2.9 | 22.1 | Tích cực   | Tích cực     | Trung tính   | Trung tính   |
| KSV                            | 145,200 | -5.28%              | -6.32%              | 29,040           | -4.405          | 9,526     | 6.3 | 15.2 | Tích cực   | Tích cực     | Tích cực     | Trung tính   |
| KSF                            | 65,000  | -1.52%              | -2.40%              | 58,486           | -2.544          | 4,851     | 4.9 | 13.4 | Tiêu cực   | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |
| PVS                            | 38,500  | -3.02%              | 4.90%               | 19,690           | -1.709          | 2,841     | 1.4 | 13.6 | Tích cực   | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |
| NVB                            | 13,600  | -2.16%              | 0.00%               | 26,175           | -1.622          | -3,498    | 3.9 | -3.9 | Trung tính | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |
| HUT                            | 16,200  | 2.53%               | 4.52%               | 17,306           | 1.258           | 488       | 1.6 | 33.2 | Trung tính | Trung tính   | Trung tính   | Trung tính   |
| DHT                            | 71,900  | 4.20%               | 3.60%               | 6,512            | 0.786           | 735       | 6.1 | 97.8 | Trung tính | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Trung tính   |
| SHS                            | 20,200  | -1.46%              | 7.45%               | 18,169           | -0.763          | 1,517     | 1.5 | 13.3 | Trung tính | Trung tính   | Trung tính   | Trung tính   |
| CEO                            | 19,100  | -2.05%              | 3.80%               | 10,838           | -0.638          | 360       | 1.8 | 53.1 | Tiêu cực   | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |
| DTK                            | 13,400  | 2.29%               | 0.75%               | 9,149            | 0.602           | 1,116     | 1.1 | 12.0 | Tích cực   | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |

| TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM |         |                     |                     |                  |                 |           |      |       |          |              |              |              |
|----------------------------------|---------|---------------------|---------------------|------------------|-----------------|-----------|------|-------|----------|--------------|--------------|--------------|
| Mã                               | Giá     | Thay đổi giá 1 ngày | Thay đổi giá 5 ngày | Vốn hóa (tỷ VND) | Thay đổi chỉ số | EPS trượt | PB   | PE    | Xu hướng | Xu hướng T-1 | Xu hướng T-2 | Xu hướng T-3 |
| FOX                              | 79,600  | 15.36%              | 19.52%              | 57,194           | 7.413           | 4,405     | 5.5  | 17.6  | Tích cực | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |
| VGI                              | 124,400 | -1.27%              | 35.66%              | 381,563          | -4.088          | 3,046     | 10.1 | 41.2  | Tích cực | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |
| ACV                              | 60,800  | -2.09%              | 9.75%               | 221,810          | -3.918          | 2,971     | 3.3  | 20.8  | Tích cực | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |
| CC1                              | 37,800  | -10.00%             | 21.94%              | 15,638           | -1.319          | 892       | 3.6  | 44.1  | Tích cực | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |
| HNG                              | 7,200   | 9.09%               | 18.03%              | 7,965            | 0.611           | -1,005    | 5.0  | -7.2  | Tích cực | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |
| AVC                              | 60,800  | 16.03%              | 19.45%              | 4,300            | 0.582           | 4,374     | 3.4  | 13.1  | Tích cực | Tích cực     | Tích cực     | Trung tính   |
| MSR                              | 27,600  | 1.85%               | 7.39%               | 30,429           | 0.474           | -389      | 2.5  | -71.2 | Tích cực | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |
| SNZ                              | 36,500  | -3.69%              | 10.61%              | 13,993           | -0.436          | 3,320     | 2.0  | 11.2  | Tích cực | Tích cực     | Tích cực     | Trung tính   |
| SIG                              | 21,000  | 5.53%               | 6.06%               | 9,264            | 0.432           | 1,954     | 1.2  | 10.6  | Tích cực | Tích cực     | Trung tính   | Tích cực     |
| RGG                              | 40,400  | -4.94%              | -5.61%              | 8,080            | -0.337          | 835       | 3.6  | 48.4  | Tích cực | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |

# Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

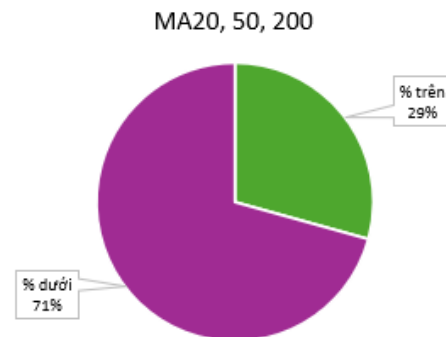
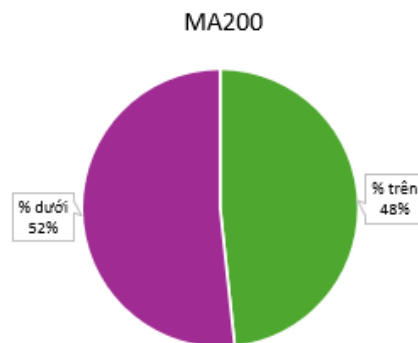
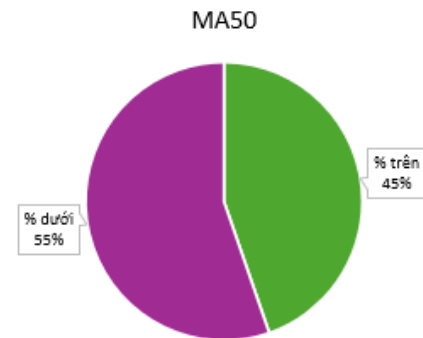
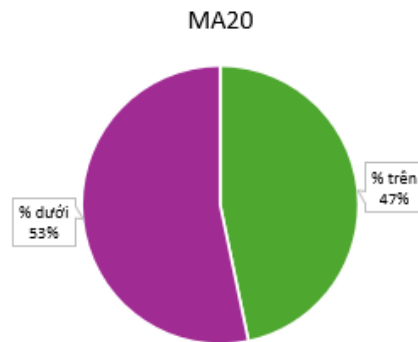
| VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN |         |              |               |                  |                       |                      |       |      |          |              |              |              |
|-------------------|---------|--------------|---------------|------------------|-----------------------|----------------------|-------|------|----------|--------------|--------------|--------------|
| Mã                | Giá     | Thay đổi Giá | GTGD (tỷ VND) | GTGD TB 30 phiên | Giá thấp nhất 52 tuần | Giá cao nhất 52 tuần | PB    | PE   | Xu hướng | Xu hướng T-1 | Xu hướng T-2 | Xu hướng T-3 |
| PLX               | 52,000  | 0.4%         | 760.1         | 223.1            | 29,947                | 51,800               | 2.6   | 24.9 | Tích cực | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |
| FOX               | 79,600  | 15.4%        | 159.9         | 19.5             | 48,372                | 76,000               | 5.5   | 17.6 | Tích cực | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |
| BVH               | 73,700  | 0.7%         | 225.2         | 63.9             | 38,365                | 73,200               | 2.2   | 20.6 | Tích cực | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |
| PNJ               | 107,700 | 6.1%         | 506.8         | 75.2             | 61,190                | 103,200              | 3.1   | 15.6 | Tích cực | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |
| PGV               | 24,200  | 4.8%         | 5.1           | 1.1              | 17,200                | 23,100               | 1.8   | 37.9 | Tích cực | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |
| PVI               | 112,500 | 10.0%        | 109.3         | 17.7             | 51,667                | 102,300              | 2.9   | 22.1 | Tích cực | Tích cực     | Trung tính   | Trung tính   |
| BAF               | 39,100  | 1.7%         | 145.4         | 118.8            | 26,500                | 38,550               | 2.8   | 22.8 | Tích cực | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |
| KLB               | 18,150  | 5.8%         | 41.7          | 10.6             | 6,125                 | 18,000               | 1.3   | 5.7  | Tích cực | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |
| TVN               | 10,200  | 5.2%         | 31.7          | 5.2              | 5,600                 | 9,700                | 0.8   | 10.8 | Tích cực | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |
| TOS               | 155,000 | 4.7%         | 13.7          | 7.5              | 50,706                | 151,200              | 3.7   | 7.3  | Tích cực | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |
| MIG               | 20,300  | 1.2%         | 14.4          | 5.7              | 13,266                | 20,050               | 1.6   | 10.7 | Tích cực | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |
| MSH               | 37,150  | 4.1%         | 41.7          | 13.2             | 23,556                | 37,030               | 1.9   | 7.0  | Tích cực | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |
| ELC               | 26,750  | 6.4%         | 120.6         | 28.0             | 17,429                | 26,001               | 2.3   | 21.0 | Tích cực | Tích cực     | Trung tính   | Trung tính   |
| NAF               | 39,200  | 0.3%         | 23.6          | 24.2             | 16,273                | 39,100               | 2.6   | 19.8 | Tích cực | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |
| POM               | 6,900   | 15.0%        | 36.5          | 4.4              | 1,400                 | 6,000                | -10.1 | -2.7 | Tích cực | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |
| G36               | 13,600  | 12.4%        | 25.0          | 8.6              | 4,680                 | 12,100               | 1.2   | 42.2 | Tích cực | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |
| PSD               | 18,300  | 1.7%         | 10.3          | 3.8              | 9,600                 | 18,000               | 1.4   | 8.3  | Tích cực | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |

# Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

| KLGD ĐỘT BIẾN |         |              |               |                  |                       |                      |       |       |            |              |              |              |
|---------------|---------|--------------|---------------|------------------|-----------------------|----------------------|-------|-------|------------|--------------|--------------|--------------|
| Mã            | Giá     | Thay đổi Giá | GTGD (tỷ VND) | GTGD TB 30 phiên | Giá thấp nhất 52 tuần | Giá cao nhất 52 tuần | PB    | PE    | Xu hướng   | Xu hướng T-1 | Xu hướng T-2 | Xu hướng T-3 |
| POM           | 6,900   | 15.0%        | 36.5          | 4.4              | 1,400                 | 6,000                | -10.1 | -2.7  | Tích cực   | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |
| FOC           | 70,400  | 6.7%         | 14.7          | 1.1              | 50,311                | 77,986               | 1.8   | 8.9   | Tích cực   | Tích cực     | Trung tính   | Tích cực     |
| TIP           | 19,700  | 6.8%         | 8.8           | 1.0              | 15,386                | 21,168               | 0.7   | 6.9   | Tích cực   | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |
| TTN           | 20,200  | 12.2%        | 31.6          | 3.2              | 12,541                | 24,893               | 1.5   | 11.8  | Tích cực   | Tích cực     | Tích cực     | Trung tính   |
| HID           | 5,870   | 2.3%         | 19.4          | 11.1             | 2,500                 | 11,150               | 0.5   | 8.4   | Trung tính | Trung tính   | Trung tính   | Trung tính   |
| VLC           | 15,500  | 6.9%         | 12.9          | 1.5              | 13,300                | 19,000               | 0.9   | 132.5 | Tích cực   | Tích cực     | Tích cực     | Trung tính   |
| HNG           | 7,200   | 9.1%         | 207.0         | 26.2             | 5,500                 | 7,900                | 5.0   | -7.2  | Tích cực   | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |
| PNJ           | 107,700 | 6.1%         | 506.8         | 75.2             | 61,190                | 103,200              | 3.1   | 15.6  | Tích cực   | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |
| MFS           | 47,200  | 12.4%        | 20.5          | 1.9              | 34,306                | 60,248               | 1.9   | 24.1  | Tích cực   | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |
| PVI           | 112,500 | 10.0%        | 109.3         | 17.7             | 51,667                | 102,300              | 2.9   | 22.1  | Tích cực   | Tích cực     | Trung tính   | Trung tính   |
| FOX           | 79,600  | 15.4%        | 159.9         | 19.5             | 48,372                | 76,000               | 5.5   | 17.6  | Tích cực   | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |
| C4G           | 8,700   | 4.8%         | 17.8          | 11.3             | 6,000                 | 10,600               | 0.8   | 34.3  | Tích cực   | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |
| HBC           | 6,600   | 4.8%         | 30.9          | 11.0             | 5,200                 | 8,600                | 1.3   | 2.1   | Trung tính | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Trung tính   |

## Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

---



# Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

| Ngày    |       |      | 16/01/2026 | 15/01/2026 | 14/1/2026 | 13/01/2026 | 12/01/2026 | 09/01/2026 | 08/01/2026 | 07/01/2026 | 06/01/2026 | 05/01/2026 |
|---------|-------|------|------------|------------|-----------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|
| VNINDEX | MA200 | Trên | 53%        | 52%        | 50%       | 49%        | 47%        | 43%        | 45%        | 44%        | 40%        | 39%        |
|         |       | Dưới | 47%        | 48%        | 50%       | 51%        | 53%        | 57%        | 55%        | 56%        | 60%        | 61%        |
|         | MA50  | Trên | 54%        | 53%        | 51%       | 51%        | 45%        | 38%        | 40%        | 39%        | 30%        | 31%        |
|         |       | Dưới | 46%        | 47%        | 49%       | 49%        | 55%        | 62%        | 60%        | 61%        | 70%        | 69%        |
|         | MA20  | Trên | 58%        | 59%        | 56%       | 56%        | 51%        | 41%        | 47%        | 47%        | 38%        | 35%        |
|         |       | Dưới | 42%        | 41%        | 44%       | 44%        | 49%        | 59%        | 53%        | 53%        | 62%        | 65%        |
| VN30    | MA200 | Trên | 93%        | 90%        | 93%       | 90%        | 93%        | 87%        | 87%        | 87%        | 77%        | 77%        |
|         |       | Dưới | 7%         | 10%        | 7%        | 10%        | 7%         | 13%        | 13%        | 13%        | 23%        | 23%        |
|         | MA50  | Trên | 83%        | 87%        | 83%       | 90%        | 87%        | 70%        | 80%        | 77%        | 53%        | 43%        |
|         |       | Dưới | 17%        | 13%        | 17%       | 10%        | 13%        | 30%        | 20%        | 23%        | 47%        | 57%        |
|         | MA20  | Trên | 83%        | 80%        | 77%       | 90%        | 83%        | 70%        | 87%        | 83%        | 70%        | 50%        |
|         |       | Dưới | 17%        | 20%        | 23%       | 10%        | 17%        | 30%        | 13%        | 17%        | 30%        | 50%        |
| HNX     | MA200 | Trên | 49%        | 46%        | 47%       | 46%        | 46%        | 42%        | 43%        | 42%        | 40%        | 41%        |
|         |       | Dưới | 51%        | 54%        | 53%       | 54%        | 54%        | 58%        | 57%        | 58%        | 60%        | 59%        |
|         | MA50  | Trên | 49%        | 46%        | 45%       | 43%        | 42%        | 35%        | 36%        | 34%        | 32%        | 33%        |
|         |       | Dưới | 51%        | 54%        | 55%       | 57%        | 58%        | 65%        | 64%        | 66%        | 68%        | 67%        |
|         | MA20  | Trên | 49%        | 46%        | 47%       | 46%        | 46%        | 42%        | 43%        | 42%        | 40%        | 41%        |
|         |       | Dưới | 51%        | 54%        | 53%       | 54%        | 54%        | 58%        | 57%        | 58%        | 60%        | 59%        |
| UPCOM   | MA200 | Trên | 39%        | 35%        | 35%       | 35%        | 36%        | 34%        | 33%        | 34%        | 32%        | 32%        |
|         |       | Dưới | 61%        | 65%        | 65%       | 65%        | 64%        | 66%        | 67%        | 66%        | 68%        | 68%        |
|         | MA50  | Trên | 40%        | 39%        | 38%       | 36%        | 37%        | 36%        | 36%        | 37%        | 35%        | 35%        |
|         |       | Dưới | 60%        | 61%        | 62%       | 64%        | 63%        | 64%        | 64%        | 63%        | 65%        | 65%        |
|         | MA20  | Trên | 46%        | 44%        | 44%       | 43%        | 44%        | 43%        | 43%        | 43%        | 42%        | 41%        |
|         |       | Dưới | 54%        | 56%        | 56%       | 57%        | 56%        | 57%        | 57%        | 57%        | 58%        | 59%        |

# Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

| Ngành <span>16</span> |                        | Tháng 1 |    |    |    |    |    |    |    |    |    | Tháng 12 |    |    |    |    |    |    |    |    |    |
|-----------------------|------------------------|---------|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----------|----|----|----|----|----|----|----|----|----|
|                       |                        | 16 ↓    | 15 | 14 | 13 | 12 | 09 | 08 | 07 | 06 | 05 | 31       | 30 | 29 | 26 | 25 | 24 | 23 | 22 | 19 | 18 |
| 🏆 1                   | Dầu khí                | 91      | 91 | 92 | 90 | 89 | 90 | 89 | 87 | 85 | 80 | 80       | 81 | 76 | 72 | 71 | 72 | 69 | 62 | 53 | 49 |
| 🏆 2                   | Bảo hiểm               | 84      | 77 | 73 | 71 | 68 | 64 | 65 | 64 | 53 | 55 | 59       | 62 | 59 | 49 | 47 | 49 | 52 | 48 | 42 | 41 |
| 🏆 3                   | Công nghệ Thông tin    | 81      | 73 | 69 | 66 | 67 | 63 | 61 | 53 | 50 | 52 | 55       | 53 | 49 | 47 | 49 | 51 | 51 | 53 | 54 | 54 |
| 🏆 4                   | Hàng cá nhân & Gia ... | 81      | 81 | 76 | 72 | 70 | 61 | 54 | 49 | 43 | 41 | 41       | 43 | 43 | 45 | 46 | 48 | 48 | 47 | 46 | 47 |
| 🏆 5                   | Bán lẻ                 | 77      | 74 | 74 | 72 | 66 | 62 | 67 | 67 | 65 | 65 | 67       | 66 | 63 | 63 | 58 | 56 | 58 | 56 | 48 | 48 |
| 🏆 6                   | Điện, nước & xăng d... | 71      | 70 | 72 | 68 | 64 | 65 | 67 | 67 | 66 | 67 | 67       | 65 | 60 | 57 | 55 | 55 | 53 | 50 | 47 | 45 |
| ⚠️ 7                  | Hóa chất               | 71      | 71 | 66 | 64 | 61 | 56 | 54 | 51 | 41 | 39 | 42       | 39 | 34 | 36 | 36 | 39 | 39 | 38 | 38 | 37 |
| ⚠️ 8                  | Hàng & Dịch vụ Cộn...  | 70      | 66 | 62 | 60 | 49 | 44 | 45 | 44 | 36 | 37 | 42       | 42 | 40 | 38 | 42 | 42 | 42 | 40 | 35 | 38 |
| 9                     | Ngân hàng              | 66      | 68 | 70 | 70 | 62 | 59 | 59 | 54 | 42 | 40 | 48       | 46 | 44 | 48 | 48 | 50 | 48 | 42 | 33 | 31 |
| ⚠️ 10                 | Thực phẩm và đồ uố...  | 65      | 64 | 61 | 58 | 46 | 48 | 50 | 49 | 48 | 50 | 54       | 52 | 53 | 51 | 51 | 52 | 53 | 53 | 50 | 49 |
| ⚠️ 11                 | Du lịch và Giải trí    | 64      | 65 | 63 | 62 | 58 | 51 | 49 | 48 | 45 | 46 | 44       | 45 | 46 | 47 | 50 | 51 | 52 | 52 | 51 | 47 |
| 12                    | Tài nguyên Cơ bản      | 63      | 58 | 54 | 54 | 46 | 50 | 47 | 45 | 40 | 39 | 40       | 42 | 40 | 41 | 41 | 45 | 45 | 45 | 41 | 41 |
| 13                    | Dịch vụ tài chính      | 55      | 53 | 53 | 53 | 38 | 29 | 30 | 26 | 21 | 24 | 32       | 34 | 35 | 33 | 32 | 33 | 35 | 32 | 21 | 17 |
| 14                    | Ô tô và phụ tùng       | 55      | 52 | 48 | 42 | 34 | 32 | 34 | 35 | 32 | 31 | 33       | 30 | 31 | 31 | 30 | 31 | 30 | 32 | 27 | 28 |
| 15                    | Xây dựng và Vật liệu   | 49      | 48 | 48 | 45 | 40 | 38 | 40 | 37 | 34 | 35 | 38       | 36 | 36 | 38 | 41 | 46 | 48 | 46 | 45 | 46 |
| 🏹 16                  | Bất động sản           | 31      | 31 | 32 | 31 | 29 | 34 | 36 | 35 | 34 | 33 | 34       | 34 | 32 | 33 | 36 | 38 | 37 | 35 | 30 | 28 |

## Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

| Mã  | Giá     | Tăng giảm<br>1 phiên | Tăng giảm<br>5 phiên | Vốn hóa<br>(tỷ đồng) | PB   | PE    | EPS   | KLGD<br>(tỷ đồng) | Xu hướng | Sum | Xu hướng<br>T-1 | Xu hướng<br>T-2 | Xu hướng<br>T-3 |
|-----|---------|----------------------|----------------------|----------------------|------|-------|-------|-------------------|----------|-----|-----------------|-----------------|-----------------|
| VGI | 124,400 | -1.3%                | 35.7%                | 381,563              | 10.1 | 41.2  | 3,046 | 294.1             | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| ACV | 60,800  | -2.1%                | 9.7%                 | 221,810              | 3.3  | 20.8  | 2,971 | 329.9             | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| HPG | 27,600  | 0.0%                 | 5.3%                 | 211,843              | 1.7  | 14.7  | 1,876 | 1,829.6           | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| FPT | 105,300 | 6.9%                 | 8.1%                 | 179,379              | 5.0  | 19.9  | 5,280 | 2,472.6           | Tích cực | 9.5 | Trung tính      | Tích cực        | Tích cực        |
| VNM | 69,600  | -2.0%                | 14.1%                | 145,461              | 4.3  | 16.7  | 4,160 | 944.4             | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| GVR | 35,900  | -3.9%                | 13.6%                | 143,600              | 2.5  | 22.9  | 1,569 | 314.7             | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| MSN | 81,400  | 0.5%                 | 6.4%                 | 117,698              | 3.5  | 37.1  | 2,196 | 1,305.5           | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| STB | 58,400  | 1.0%                 | 12.7%                | 110,097              | 1.8  | 9.0   | 6,519 | 1,079.5           | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Trung tính      | Tích cực        |
| MVN | 73,400  | 0.1%                 | 33.7%                | 93,723               | 6.9  | 54.3  | 1,438 | 10.6              | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| BCM | 77,500  | -0.5%                | 9.2%                 | 80,213               | 3.7  | 21.7  | 3,576 | 171.5             | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| SAB | 52,500  | -0.4%                | 11.8%                | 67,335               | 3.0  | 15.6  | 3,373 | 150.8             | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| PLX | 52,000  | 0.4%                 | 20.9%                | 66,071               | 2.6  | 24.9  | 2,090 | 760.1             | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| FOX | 79,600  | 15.4%                | 19.5%                | 57,194               | 5.5  | 17.6  | 4,405 | 159.9             | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| VEA | 40,400  | -0.2%                | 17.1%                | 55,314               | 1.8  | 7.2   | 5,767 | 136.8             | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Trung tính      |
| BVH | 73,700  | 0.7%                 | 9.2%                 | 54,709               | 2.2  | 20.6  | 3,578 | 225.2             | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| PNJ | 107,700 | 6.1%                 | 4.6%                 | 36,742               | 3.1  | 15.6  | 6,909 | 506.8             | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| MSR | 27,600  | 1.8%                 | 7.4%                 | 30,429               | 2.5  | -71.2 | -389  | 60.4              | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| HCM | 26,500  | 1.7%                 | 17.3%                | 28,619               | 2.7  | 20.2  | 1,315 | 864.7             | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| PGV | 24,200  | 4.8%                 | 9.5%                 | 27,188               | 1.8  | 37.9  | 638   | 5.1               | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| FRT | 155,000 | 6.2%                 | 8.0%                 | 26,397               | 8.6  | 42.8  | 3,620 | 211.1             | Tích cực | 9.5 | Trung tính      | Trung tính      | Trung tính      |

## Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

| Mã  | Giá    | Tăng giảm<br>1 phiên | Tăng giảm<br>5 phiên | Vốn hóa<br>(tỷ đồng) | PB  | PE     | EPS   | KLGD<br>(tỷ đồng) | Xu hướng | Sum  | Xu hướng<br>T-1 | Xu hướng<br>T-2 | Xu hướng<br>T-3 |
|-----|--------|----------------------|----------------------|----------------------|-----|--------|-------|-------------------|----------|------|-----------------|-----------------|-----------------|
| TCH | 15,900 | -0.3%                | -0.3%                | 14,503               | 1.3 | 19.9   | 801   | 76.0              | Tiêu cực | -9.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| VCK | 46,450 | -0.4%                | 1.0%                 | 70,689               | 5.1 | 18.0   | 2,584 | 139.6             | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| DXG | 15,900 | -0.3%                | 2.6%                 | 17,687               | 1.4 | 40.1   | 397   | 172.5             | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| PDR | 17,500 | -2.0%                | 1.4%                 | 17,462               | 1.5 | 83.1   | 211   | 162.8             | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| CII | 18,650 | -2.1%                | 1.6%                 | 11,665               | 1.3 | 233.2  | 80    | 298.9             | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| CEO | 19,100 | -2.1%                | 3.8%                 | 10,838               | 1.8 | 53.1   | 360   | 213.1             | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| HHS | 11,350 | -0.4%                | 1.3%                 | 4,903                | 0.5 | 1.2    | 9,417 | 21.4              | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| DXS | 8,170  | -0.4%                | 0.1%                 | 4,731                | 0.8 | 12.8   | 639   | 23.9              | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| BGE | 4,600  | -6.1%                | 0.0%                 | 3,326                | 0.5 | -531.1 | -9    | 5.8               | Tiêu cực | -7.5 | Trung tính      | Trung tính      | Trung tính      |
| FCN | 14,500 | 0.0%                 | 4.7%                 | 2,283                | 0.9 | 82.7   | 175   | 29.7              | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| EVG | 7,560  | -1.6%                | -1.3%                | 1,627                | 0.7 | 51.0   | 148   | 5.3               | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| APG | 10,300 | 2.5%                 | -0.5%                | 2,303                | 1.0 | -211.2 | -49   | 5.8               | Tiêu cực | -6.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| GEX | 40,800 | -3.3%                | 3.9%                 | 36,818               | 2.3 | 17.6   | 2,313 | 450.3             | Tiêu cực | -5.5 | Trung tính      | Tiêu cực        | Trung tính      |
| KDH | 29,750 | -1.2%                | 4.0%                 | 33,386               | 1.9 | 34.7   | 857   | 194.2             | Tiêu cực | -5.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| VPI | 54,300 | 1.5%                 | 0.2%                 | 17,379               | 3.4 | 47.3   | 1,149 | 106.2             | Tiêu cực | -5.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| DIG | 16,150 | -2.1%                | 0.9%                 | 12,862               | 1.6 | 31.3   | 516   | 205.5             | Tiêu cực | -5.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| HDG | 26,250 | -1.3%                | -0.2%                | 9,712                | 1.5 | 28.0   | 938   | 59.9              | Tiêu cực | -5.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Trung tính      |
| HDC | 21,300 | -1.2%                | 3.1%                 | 4,255                | 1.5 | 7.0    | 3,057 | 74.0              | Tiêu cực | -5.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| SCR | 7,400  | -1.2%                | 2.6%                 | 3,186                | 0.6 | 94.8   | 78    | 15.3              | Tiêu cực | -5.5 | Trung tính      | Tiêu cực        | Trung tính      |
| YEG | 12,250 | -0.8%                | 2.5%                 | 2,350                | 1.1 | 15.2   | 806   | 19.8              | Tiêu cực | -5.5 | Trung tính      | Tiêu cực        | Tiêu cực        |

# Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

| Mã  | Giá    | Thay đổi giá<br>1 ngày | Thay đổi giá<br>5 ngày | Giá mục tiêu | % Upside | EPS trượt | PB  | PE   | Xu hướng   | Xu hướng<br>T-1 | Xu hướng<br>T-2 | Xu hướng<br>T-3 |
|-----|--------|------------------------|------------------------|--------------|----------|-----------|-----|------|------------|-----------------|-----------------|-----------------|
| DGC | 66,000 | -1.93%                 | 5.26%                  | 118,000      | 75.3%    | 8,296     | 1.6 | 8.0  | Trung tính | Trung tính      | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| NLG | 30,650 | -1.76%                 | 5.15%                  | 52,100       | 67.0%    | 2,177     | 1.5 | 14.1 | Tiêu cực   | Trung tính      | Trung tính      | Trung tính      |
| DXS | 8,170  | -0.37%                 | 0.12%                  | 13,600       | 65.9%    | 639       | 0.8 | 12.8 | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| STK | 15,650 | 1.29%                  | 2.29%                  | 25,500       | 65.0%    | 178       | 1.3 | 87.8 | Trung tính | Trung tính      | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| KDH | 29,750 | -1.16%                 | 4.02%                  | 48,500       | 61.1%    | 857       | 1.9 | 34.7 | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| NVL | 13,050 | 1.95%                  | 3.98%                  | 20,000       | 56.3%    | (1,930)   | 0.8 | -6.8 | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| DXG | 15,900 | -0.31%                 | 2.58%                  | 24,000       | 50.5%    | 397       | 1.4 | 40.1 | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| HDG | 26,250 | -1.32%                 | -0.19%                 | 37,000       | 39.1%    | 938       | 1.5 | 28.0 | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Trung tính      |
| IDC | 39,300 | -0.51%                 | 0.77%                  | 54,000       | 36.7%    | 4,849     | 2.3 | 8.1  | Tích cực   | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| SZC | 31,200 | -0.79%                 | 2.97%                  | 42,400       | 34.8%    | 1,763     | 1.8 | 17.7 | Trung tính | Trung tính      | Trung tính      | Trung tính      |
| ACB | 24,850 | -0.20%                 | 1.22%                  | 33,300       | 33.7%    | 3,385     | 1.4 | 7.3  | Tích cực   | Tích cực        | Trung tính      | Tích cực        |
| VGC | 48,000 | -1.84%                 | 7.14%                  | 64,100       | 31.1%    | 3,090     | 2.4 | 15.5 | Tích cực   | Tích cực        | Tích cực        | Trung tính      |
| VPB | 28,900 | -0.34%                 | 2.30%                  | 38,000       | 31.0%    | 2,603     | 1.5 | 11.1 | Trung tính | Trung tính      | Trung tính      | Tích cực        |
| DCM | 35,200 | -1.40%                 | 1.59%                  | 46,600       | 30.5%    | 3,578     | 1.8 | 9.8  | Tích cực   | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| HPG | 27,600 | 0.00%                  | 5.34%                  | 35,700       | 29.3%    | 1,876     | 1.7 | 14.7 | Tích cực   | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| GEX | 40,800 | -3.32%                 | 3.95%                  | 54,000       | 28.0%    | 2,313     | 2.3 | 17.6 | Tiêu cực   | Trung tính      | Tiêu cực        | Trung tính      |
| ACG | 35,500 | -1.39%                 | -3.01%                 | 45,800       | 27.2%    | 2,973     | 1.2 | 11.9 | Trung tính | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| TCB | 35,800 | 0.56%                  | -2.32%                 | 44,800       | 25.8%    | 3,111     | 1.6 | 11.5 | Trung tính | Trung tính      | Tích cực        | Tích cực        |
| REE | 63,700 | 2.25%                  | 4.43%                  | 78,200       | 25.5%    | 4,776     | 1.7 | 13.3 | Trung tính | Trung tính      | Trung tính      | Trung tính      |
| SSI | 32,650 | 0.00%                  | 7.58%                  | 40,800       | 25.0%    | 1,840     | 2.6 | 17.8 | Tích cực   | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |

# Khuyến cáo

---

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

# Thông tin liên hệ

---

## Phòng Research

**Duc Vu, Associate Director**

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

**Research team**

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

**Nam Hoang, Head of Research**

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

## Brokerage and Institutional Sales & Trading

**Anthony Le**

**Director, Brokerage &  
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

**Quynh Chau**

**Managing Director  
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn